

# MỘT SỐ QUI ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ NGHỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI

Phạm Hồ Việt Anh<sup>1</sup> Phạm Hồ Song Anh<sup>2</sup>

## Tóm tắt

Trải qua mấy nghìn năm lịch sử, nhân dân ta luôn phát huy truyền thống tốt đẹp “Lá lành đùm lá rách” với tinh thần đoàn kết, thương yêu, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là trong những lúc khó khăn, hoạn nạn. Trong thời gian qua, các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là những người làm công tác xã hội đã tích cực tham gia trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng gặp hoàn cảnh khó khăn, từ đó góp phần bảo đảm an sinh xã hội và hạnh phúc của người dân. Tuy nhiên, để thực hiện được đầy đủ vai trò và nhiệm vụ của nghề công tác xã hội thì cần phải có những quy định của pháp luật để điều chỉnh lĩnh vực này, nhất là việc xây dựng và ban hành một đạo luật về công tác xã hội. Bài viết một số quy định của pháp luật về nghề công tác xã hội sẽ phân tích một số quy định của pháp luật hiện hành về nghề công tác xã hội, đồng thời đưa ra một số giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về nghề công tác xã hội ở nước ta trong thời gian sắp tới, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

## 1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”, đồng thời trong tác phẩm Lịch sử nước ta, Bác viết: “Dân ta xin nhớ chữ đồng: Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”.

Thấm nhuần lợi dạy của Người, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật góp phần bảo đảm chính sách an sinh xã hội, đặc biệt tại Điều 34 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội” và khoản 2 Điều 59 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhà nước tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác”. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về công tác xã hội, nhất là việc xây dựng và ban hành một đạo luật để điều chỉnh lĩnh vực này, nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở nước ta trong thời gian sắp tới.

Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề công tác xã hội đối với các cá nhân, gia đình và cộng đồng gặp hoàn cảnh khó khăn ở nước ta trong thời gian hiện nay, bài viết sẽ phân tích một số quy định của pháp luật hiện hành về nghề công tác xã hội, đồng thời đưa ra một số giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về công tác xã hội ở nước ta trong thời gian sắp tới, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm nghề công tác xã hội

Theo mục tiêu chung của Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020 là: “Phát triển công tác xã hội trở thành một nghề ở Việt Nam. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nghề công tác xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng gắn với phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các cấp, góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến”.

Như vậy, Đề án đã định hướng phát triển công tác xã hội trở thành một nghề ở nước ta với mục tiêu góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến. Để đạt được mục tiêu nêu trên, cần nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nghề công tác xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng gắn với phát triển hệ thống cơ

<sup>1</sup> Thạc sĩ, Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ.

<sup>2</sup> Thạc sĩ, Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ.

sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các cấp, nhất là trong các lĩnh vực phúc lợi xã hội, y tế, giáo dục, tư pháp...

Tóm lại, công tác xã hội được xem là một nghề, thông qua các hoạt động trợ giúp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với các cá nhân, gia đình và cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như phúc lợi xã hội, y tế, giáo dục, tư pháp và các lĩnh vực khác..., qua đó góp phần bảo đảm chính sách an sinh xã hội.

## **2.2. Một số quy định của pháp luật về nghề công tác xã hội**

Đề tôn vinh giá trị cao quý, ý nghĩa nhân văn của nghề công tác xã hội; ghi nhận vai trò và đóng góp của người làm công tác xã hội trong việc tham gia giải quyết các vấn đề của cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội, góp phần bảo đảm thực hiện quyền con người, công bằng, tiến bộ xã hội và hạnh phúc của nhân dân, tại Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã lấy ngày 25 tháng 3 hằng năm là “Ngày Công tác xã hội Việt Nam”, qua đó thu hút sự quan tâm của các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng gặp hoàn cảnh khó khăn và phát huy vai trò của người làm công tác xã hội.

Hầu hết, pháp luật về công tác xã hội ở nước ta được quy định ở nhiều lĩnh vực khác nhau như trẻ em, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, y tế, giáo dục và đào tạo,...qua đó tạo cơ sở pháp lý quan trọng góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về an sinh xã hội ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Theo Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020. Theo đó, hoạt động của đề án gồm 04 nội dung chính, cụ thể như: xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội, củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, công tác viên công tác xã hội, xây dựng, hoàn thiện chương trình khung, nội dung đào tạo và dạy nghề công tác xã hội, tuyên truyền, thông tin nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nghề công tác xã hội.

### *2.2.1. Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội*

Việc xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội bao gồm các nội dung như sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quy định vai trò, nhiệm vụ của cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội và thủ tục giải quyết việc cung cấp dịch vụ công tác xã hội đối với cá nhân, gia đình, nhóm hoặc cộng đồng, tước quyền chăm sóc của các đối tượng trong trường hợp phụ nữ, trẻ em và đối tượng khác bị xâm hại, bị bạo hành gây hậu quả nghiêm trọng; ban hành mã số ngạch, chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức công tác xã hội; ban hành tiêu chuẩn đạo đức cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội; ban hành tiêu chuẩn, qui trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội; nghiên cứu, áp dụng ngạch, bậc lương viên chức công tác xã hội phù hợp với đặc thù nghề nghiệp, bảo đảm tương quan giữa các ngành nghề; ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội của các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, bao gồm: cơ sở bảo trợ xã hội; trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội; trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội; cơ sở tham vấn, tư vấn theo nhóm đối tượng của công tác xã hội là người già, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, người nhiễm HIV/AIDS, người tâm thần, người nghiện ma túy và các đối tượng khác; nghiên cứu, hoàn chỉnh cơ chế, chính sách mở rộng các dịch vụ công tác xã hội trợ giúp các đối tượng theo hướng linh hoạt và gia tăng mức trợ giúp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

Theo đó, ngày 19 tháng 8 năm 2015, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội. Đồng thời, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 02 năm 2017 quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác xã hội và Thông tư số 25/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 8 năm 2017 quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để đội ngũ viên chức, những người làm công tác xã hội thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trong hoạt động nghề nghiệp, qua đó góp phần từng bước phát triển nghề công tác xã hội.

Đồng thời, để thực hiện hiệu quả nghề công tác xã hội trong lĩnh vực y tế, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 43/2015/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2015 quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện, qua đó hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công

tác xã hội cho người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh, thực hiện hoạt động từ thiện và vận động, tiếp nhận tài trợ về kinh phí, vật chất để hỗ trợ người bệnh có hoàn cảnh khó khăn..., góp phần thực hiện hiệu quả Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học. Theo đó, mục đích của công tác xã hội trong trường học là nâng cao kiến thức và kỹ năng để người học tự giải quyết các khó khăn, căng thẳng, khủng hoảng tạm thời về tâm lý, phát huy tiềm năng, năng lực học tập của bản thân, bảo vệ người học trước nguy cơ bị xâm hại, bị bạo lực, phòng tránh các tệ nạn xã hội, hạn chế tình trạng người học bỏ học, vi phạm pháp luật; nâng cao nhận thức, kỹ năng của cha mẹ hoặc người giám hộ của người học trong việc hiểu, chia sẻ, đồng hành cùng người học, hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong cơ sở giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác xã hội trong trường học; kết nối nguồn lực từ cộng đồng tham gia, phối hợp cùng cơ sở giáo dục thúc đẩy hoạt động công tác xã hội trong trường học.

Với các quy định nêu trên, đã góp phần thực hiện hiệu quả công tác xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như phúc lợi xã hội, y tế, giáo dục, tư pháp và các lĩnh vực khác..., qua đó góp phần bảo đảm chính sách an sinh xã hội.

#### *2.2.2. Hoàn thiện chương trình khung, nội dung đào tạo và dạy nghề công tác xã hội*

Hoàn thiện chương trình khung, nội dung đào tạo và dạy nghề công tác xã hội bao gồm các nội dung như xây dựng và ban hành chương trình khung, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nghề công tác xã hội bảo đảm liên thông với đào tạo đại học nghề công tác xã hội, xây dựng, hoàn thiện chương trình khung, giáo trình đào tạo cử nhân, sau đại học về công tác xã hội, hỗ trợ các khoa có đào tạo công tác xã hội tại các cơ sở đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội.

Theo Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ xác định trong giai đoạn 2010 - 2020, tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng để nâng cao năng lực cho 60.000 cán bộ, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội, gồm: đào tạo, đào tạo lại cho 35.000 cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học (bình quân 3.500 người/năm) và tập huấn kỹ năng cho 25.000 cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 2.500 người/năm). Theo đó, ngày 10 tháng 10 năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học tại Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT trong đó có mã ngành công tác xã hội. Đồng thời, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 1751/QĐ-LĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc ban hành các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội (hạng III, hạng IV) và phê duyệt chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cộng tác viên công tác xã hội. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

#### *2.2.3. Tuyên truyền, thông tin nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nghề công tác xã hội*

Theo khoản 9, Điều 2 Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp hội cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về nghề công tác xã hội; tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội, tham gia triển khai thực hiện Đề án”.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, thông tin nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác xã hội nói chung và nghề công tác xã hội cũng được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật như Bộ Luật Lao động năm 2012, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, Luật Trẻ em năm 2016..., qua đó nâng cao hơn nữa nhận thức cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác xã hội nói chung và nghề công tác xã hội, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và hạnh phúc của người dân.

### **3. Một số giải pháp phát triển nghề công tác xã hội**

Để góp phần phát triển nghề công tác xã hội trong thời gian sắp tới, bài viết đề xuất một số giải pháp sau đây:

*Thứ nhất*, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020.

*Thứ hai*, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 thông qua việc xây dựng và ban hành Luật Công tác xã hội nhằm góp phần nâng cao địa vị pháp lý của nghề công tác xã hội, đồng thời tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ trong việc quy định về nghề công tác xã hội.

*Thứ ba*, tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc thông tin, tuyên truyền các thành viên trong tổ chức mình và toàn xã hội về công tác xã hội, qua đó làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về nghề công tác xã hội và vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội.

*Thứ tư*, tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

*Thứ năm*, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong lĩnh vực công tác xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Quốc Hội, 2013. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* ngày 28/11/2013.
- [2]. Quốc Hội, 2012. *Bộ Luật Lao động* số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012.
- [3]. Quốc Hội, 2014. *Luật Hôn nhân và gia đình* số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.
- [4]. Quốc Hội, 2015. *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* số 75/2015/QH13 ngày 09/6/2015.
- [5]. Quốc Hội, 2016. *Luật Trẻ em* số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016.
- [6]. Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020.
- [7]. Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ngày công tác xã hội Việt Nam.
- [8]. Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 19 tháng 8 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội.
- [9]. Thông tư số 43/2015/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2015 quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện.
- [10]. Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác xã hội.
- [11]. Thông tư số 25/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
- [12]. Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học.
- [13]. Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học.